

DAHN SÁCH PHÒNG THI - SỐ BÁO DANH

KHỐI 9 - HKI NĂM HỌC 2019-2020

STT	HỌ TÊN HỌC SINH		LỚP	SBD	P.THI	GHI CHÚ
1	Đình Bình	An	9/9	001	01	
2	Lê Thanh	An	9/4	002	01	
3	Lê Tuấn	An	9/8	003	01	
4	Trần Nguyễn Nhật	An	9/8	004	01	
5	Võ Trường	An	9/3	005	01	
6	Vũ Hoàng	An	9/7	006	01	
7	Bùi Thế	Anh	9/4	007	01	
8	Bùi Trần Tuấn	Anh	9/7	008	01	
9	Đào Hà Kiều	Anh	9/5	009	01	
10	Đào Lê Ngọc	Anh	9/7	010	01	
11	Đình Xuân Hùng	Anh	9/1	011	01	
12	Đỗ Bùi Hải	Anh	9/5	012	01	
13	Đỗ Cao Quốc	Anh	9/3	013	01	
14	Đỗ Trung Ngọc	Anh	9/6	014	01	
15	Hoàng	Anh	9/6	015	01	
16	Lê Quốc	Anh	9/9	016	01	
17	Lê Võ Thiên	Anh	9/4	017	01	
18	Mai Hồng	Anh	9/9	018	01	
19	Nguyễn Hoàng	Anh	9/2	019	01	
20	Nguyễn Hoàng Duy	Anh	9/7	020	01	
21	Nguyễn Mỹ	Anh	9/9	021	01	
22	Nguyễn Ngọc Kim	Anh	9/5	022	01	
23	Nguyễn Ngọc Vân	Anh	9/3	023	01	
24	Nguyễn Ngọc Vân	Anh	9/7	024	01	
25	Nguyễn Nữ Quỳnh	Anh	9/7	025	01	
26	Nhữ Thị Mai	Anh	9/7	026	01	

DAHN SÁCH PHÒNG THI - SỐ BÁO DANH

KHỐI 9 - HKI NĂM HỌC 2019-2020

STT	HỌ TÊN HỌC SINH		LỚP	SBD	P.THI	GHI CHÚ
1	Phan Huỳnh Minh	Anh	9/4	027	02	
2	Trần Lê Quốc	Anh	9/5	028	02	
3	Trần Tú	Anh	9/5	029	02	
4	Trịnh Đức	Anh	9/10	030	02	
5	Vũ Minh	Anh	9/10	031	02	
6	Ngô Thừa	Ân	9/5	032	02	
7	Nguyễn Hoàng Thiên	Ân	9/9	033	02	
8	Nguyễn Tấn	Ấn	9/10	034	02	
9	Đình Quốc	Bảo	9/4	035	02	
10	Huỳnh Lâm	Bảo	9/10	036	02	
11	Lê Duy	Bảo	9/2	037	02	
12	Ngô Đức Ngọc	Bảo	9/5	038	02	
13	Phan Gia	Bảo	9/2	039	02	
14	Trần Minh Gia	Bảo	9/3	040	02	
15	Phạm Thị Ngọc	Bích	9/5	041	02	
16	Hoàng Văn	Bình	9/6	042	02	
17	Nguyễn Phạm Yến	Bình	9/1	043	02	
18	Tạ Ngọc	Bình	9/10	044	02	
19	Nguyễn Huỳnh Bảo	Châu	9/1	045	02	
20	Tô Huyền Hà	Châu	9/2	046	02	
21	Trần Hoàng Minh	Châu	9/3	047	02	
22	Trịnh Thị Bảo	Châu	9/5	048	02	
23	Nguyễn Hoàng Phương	Chi	9/7	049	02	
24	Nguyễn Nhựt	Chiêu	9/7	050	02	
25	Nguyễn Đức	Chính	9/3	051	02	
26	Phạm Hoàng	Chương	9/3	052	02	

DAHN SÁCH PHÒNG THI - SỐ BÁO DANH

KHỐI 9 - HKI NĂM HỌC 2019-2020

STT	HỌ TÊN HỌC SINH		LỚP	SBD	P.THI	GHI CHÚ
1	Trần Đức	Chương	9/2	053	03	
2	Lê Hồng	Công	9/4	054	03	
3	Lê Vương Tiến	Cường	9/10	055	03	
4	Mai Xuân	Cường	9/10	056	03	
5	Nguyễn Mạnh	Cường	9/6	057	03	
6	Phạm Mạnh	Cường	9/6	058	03	
7	Đinh Tiến	Dũng	9/2	059	03	
8	Đỗ Đức	Dũng	9/9	060	03	
9	Hoàng Sỹ	Dũng	9/4	061	03	
10	Hồ Anh	Duy	9/7	062	03	
11	Lê Nguyễn Hoàng	Duy	9/5	063	03	
12	Mai Hoàng Việt	Duy	9/4	064	03	
13	Ngô Nguyễn Hoàng	Duy	9/7	065	03	
14	Phạm An	Duy	9/2	066	03	
15	Bùi Mỹ	Duyên	9/8	067	03	
16	Lê Thị Mỹ	Duyên	9/8	068	03	
17	Hà Thị Thùy	Dương	9/9	069	03	
18	Nguyễn Nhật	Dương	9/10	070	03	
19	Đỗ Minh	Đạt	9/3	071	03	
20	Đỗ Tiến	Đạt	9/4	072	03	
21	Hà Nguyễn Tấn	Đạt	9/6	073	03	
22	Nguyễn Hùng	Đạt	9/3	074	03	
23	Nguyễn Minh	Đạt	9/5	075	03	
24	Nguyễn Thành	Đạt	9/6	076	03	
25	Trần Tiến	Đạt	9/8	077	03	
26	Huỳnh Hải	Đăng	9/8	078	03	

DAHN SÁCH PHÒNG THI - SỐ BÁO DANH

KHỐI 9 - HKI NĂM HỌC 2019-2020

STT	HỌ TÊN HỌC SINH		LỚP	SBD	P.THI	GHI CHÚ
1	Nguyễn Hoàng Hải	Đăng	9/5	079	04	
2	Phạm Hữu	Đăng	9/6	080	04	
3	Huỳnh Lâm Vũ	Đình	9/3	081	04	
4	Vũ Đình	Độ	9/4	082	04	
5	Hà Thanh	Đức	9/7	083	04	
6	Ngô Anh	Đức	9/2	084	04	
7	Nguyễn Thành	Đức	9/6	085	04	
8	Trần Đình Thiên	Đức	9/10	086	04	
9	Đoàn Trường	Giang	9/1	087	04	
10	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Giang	9/2	088	04	
11	Nguyễn Tăng Tường	Giang	9/2	089	04	
12	Phạm Ngọc Khánh	Giang	9/5	090	04	
13	Phạm Nguyễn Trúc	Giang	9/8	091	04	
14	Đoàn Hoàng	Hà	9/3	092	04	
15	Hồ Việt	Hà	9/6	093	04	
16	Nguyễn Mỹ	Hà	9/10	094	04	
17	Đào Văn Thanh	Hải	9/7	095	04	
18	Lê Hoàng	Hải	9/5	096	04	
19	Nguyễn Đặng Duy	Hải	9/8	097	04	
20	Nguyễn Thanh	Hải	9/6	098	04	
21	Vũ Ngọc	Hải	9/10	099	04	
22	Lê Quang	Hạnh	9/10	100	04	
23	Phùng Thị	Hạnh	9/3	101	04	
24	Huỳnh Đường Anh	Hào	9/4	102	04	
25	Lê Thanh Minh	Hằng	9/2	103	04	
26	Nguyễn Thị	Hằng	9/4	104	04	

DAHN SÁCH PHÒNG THI - SỐ BÁO DANH

KHỐI 9 - HKI NĂM HỌC 2019-2020

STT	HỌ TÊN HỌC SINH		LỚP	SBD	P.THI	GHI CHÚ
1	Nguyễn Thu	Hằng	9/8	105	05	
2	Trần Nhựt	Hằng	9/8	106	05	
3	Phạm Gia	Hân	9/5	107	05	
4	Trần Nguyễn Gia	Hân	9/10	108	05	
5	Trần Thụy Ngọc	Hân	9/10	109	05	
6	Võ Trần Mai	Hậu	9/6	110	05	
7	Bùi Thị Thanh	Hiền	9/6	111	05	
8	Đoàn Thị Thu	Hiền	9/10	112	05	
9	Đào Trung	Hiếu	9/7	113	05	
10	Ngô Duy	Hiếu	9/7	114	05	
11	Trịnh Văn	Hiếu	9/3	115	05	
12	Bùi Thanh Trúc	Hoa	9/3	116	05	
13	Đỗ Quốc	Hòa	9/3	117	05	
14	Trần Nguyễn Minh	Hoàng	9/6	118	05	
15	Trần Việt	Hoàng	9/4	119	05	
16	Trương Việt	Hoàng	9/9	120	05	
17	Vũ Ngọc Thái	Hoàng	9/4	121	05	
18	Nguyễn Thị Ngọc	Huệ	9/6	122	05	
19	Hà Quốc	Huy	9/4	123	05	
20	Nguyễn Quang	Huy	9/7	124	05	
21	Nguyễn Quang	Huy	9/9	125	05	
22	Nguyễn Võ Gia	Huy	9/6	126	05	
23	Phạm Anh	Huy	9/1	127	05	
24	Phạm Nguyễn Quốc	Huy	9/5	128	05	
25	Trần Gia	Huy	9/9	129	05	
26	Trần Trọng	Huy	9/7	130	05	

DAHN SÁCH PHÒNG THI - SỐ BÁO DANH

KHỐI 9 - HKI NĂM HỌC 2019-2020

STT	HỌ TÊN HỌC SINH		LỚP	SBD	P.THI	GHI CHÚ
1	Tưởng Gia	Huy	9/10	131	06	
2	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	9/5	132	06	
3	Trần Thị Mỹ	Huyền	9/7	133	06	
4	Trần Thị Ngọc	Huyền	9/10	134	06	
5	Mai Trà Thế	Hưng	9/10	135	06	
6	Nguyễn Lê	Hưng	9/3	136	06	
7	Phạm Nguyễn Đức	Hưng	9/3	137	06	
8	Vũ Tiến	Hưng	9/5	138	06	
9	Nguyễn Thảo	Hương	9/10	139	06	
10	Phan Thị Quỳnh	Hương	9/4	140	06	
11	Đặng Gia	Hy	9/9	141	06	
12	Nguyễn Bảo	Jenny	9/5	142	06	
13	Hoàng Quang	Khải	9/5	143	06	
14	Lê Hoàng	Khải	9/8	144	06	
15	Lê Minh	Khải	9/8	145	06	
16	Nguyễn Lê Hoàng	Khải	9/10	146	06	
17	Trần Đông	Khải	9/6	147	06	
18	Nguyễn Lâm Minh	Khang	9/9	148	06	
19	Phạm Duy	Khang	9/4	149	06	
20	Tổng Ngọc Duy	Khang	9/4	150	06	
21	Trần Đức	Khang	9/8	151	06	
22	Võ Hoàng	Khang	9/4	152	06	
23	Võ Mạnh	Khang	9/7	153	06	
24	Nguyễn Phi	Khanh	9/6	154	06	
25	Nguyễn Hoàng Gia	Khánh	9/6	155	06	
26	Nguyễn Ngọc	Khánh	9/2	156	06	

DAHN SÁCH PHÒNG THI - SỐ BÁO DANH

KHỐI 9 - HKI NĂM HỌC 2019-2020

STT	HỌ TÊN HỌC SINH		LỚP	SBD	P.THI	GHI CHÚ
1	Phạm Nam	Khánh	9/3	157	07	
2	Sầm Đặng Quốc	Khánh	9/4	158	07	
3	Trần Đình	Khánh	9/1	159	07	
4	Đặng Gia	Khiêm	9/4	160	07	
5	Hoàng Duy Anh	Khoa	9/10	161	07	
6	Nguyễn Anh	Khoa	9/9	162	07	
7	Nguyễn Đăng	Khoa	9/4	163	07	
8	Nguyễn Đăng	Khoa	9/5	164	07	
9	Nguyễn Hoàng Đăng	Khoa	9/3	165	07	
10	Dương Đăng	Khôi	9/6	166	07	
11	Lê Trần	Khôi	9/5	167	07	
12	Nguyễn Đăng	Khôi	9/5	168	07	
13	Nguyễn Minh	Khôi	9/10	169	07	
14	Nguyễn Thành	Khởi	9/7	170	07	
15	Huỳnh Lê Trung	Kiên	9/3	171	07	
16	Mai Lâm Trung	Kiên	9/6	172	07	
17	Đinh Trọng	Kiệt	9/9	173	07	
18	Trần Gia	Kiệt	9/4	174	07	
19	Trần Ngô Nhân	Kiệt	9/3	175	07	
20	Trần Hồ Thiên	Kim	9/3	176	07	
21	Nguyễn Ngọc Xuân	Lan	9/9	177	07	
22	Phạm Thị Thu	Lan	9/9	178	07	
23	Võ Thị Huỳnh	Lê	9/5	179	07	
24	Nguyễn Thị Phương	Liên	9/10	180	07	
25	Bùi Hồ Ánh	Linh	9/8	181	07	
26	Dương Ngọc Khánh	Linh	9/1	182	07	

DAHN SÁCH PHÒNG THI - SỐ BÁO DANH

KHỐI 9 - HKI NĂM HỌC 2019-2020

STT	HỌ TÊN HỌC SINH		LỚP	SBD	P.THI	GHI CHÚ
1	Đào Gia	Linh	9/2	183	08	
2	Đoàn Phan Phương	Linh	9/2	184	08	
3	Đỗ Thị Thùy	Linh	9/9	185	08	
4	Lê Ngọc Phương	Linh	9/1	186	08	
5	Nguyễn Hoàng Khánh	Linh	9/2	187	08	
6	Nguyễn Khánh	Linh	9/8	188	08	
7	Nguyễn Khánh	Linh	9/9	189	08	
8	Nguyễn Thị Hải	Linh	9/2	190	08	
9	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	9/1	191	08	
10	Nguyễn Viết Duy	Linh	9/8	192	08	
11	Trần Ánh	Linh	9/1	193	08	
12	Trần Đỗ Khánh	Linh	9/8	194	08	
13	Nguyễn Hoàng	Long	9/2	195	08	
14	Nguyễn Mậu Hoàng	Long	9/9	196	08	
15	Nguyễn Phi	Long	9/9	197	08	
16	Nguyễn Thành	Long	9/5	198	08	
17	Nguyễn Thành	Long	9/6	199	08	
18	Trà Huỳnh Duy	Long	9/2	200	08	
19	Trần Nguyễn Ngọc	Long	9/5	201	08	
20	Trương Ngọc	Long	9/8	202	08	
21	Phan Thị Hương	Ly	9/8	203	08	
22	Trần Thị	Lý	9/4	204	08	
23	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	9/9	205	08	
24	Lê Duy	Mạnh	9/7	206	08	
25	Nguyễn Văn	Mạnh	9/7	207	08	
26	Đặng Hải Quang	Minh	9/4	208	08	

DAHN SÁCH PHÒNG THI - SỐ BÁO DANH

KHỐI 9 - HKI NĂM HỌC 2019-2020

STT	HỌ TÊN HỌC SINH		LỚP	SBD	P.THI	GHI CHÚ
1	Đỗ Quang	Minh	9/1	209	09	
2	Nguyễn Huy	Minh	9/1	210	09	
3	Trần Quang	Minh	9/7	211	09	
4	Vũ Trần Quang	Minh	9/3	212	09	
5	Bùi Ngọc Thảo	My	9/1	213	09	
6	Châu Tiểu	My	9/8	214	09	
7	Đặng Nguyễn Kiều	My	9/8	215	09	
8	Hà Uyển	My	9/10	216	09	
9	Lê Huỳnh Bảo	My	9/5	217	09	
10	Nguyễn Phan Thảo	My	9/1	218	09	
11	Nguyễn Trần Hà	My	9/2	219	09	
12	Trần Thị Trà	My	9/3	220	09	
13	Võ Phan Trà	My	9/8	221	09	
14	Nguyễn Đình Nhật	Nam	9/4	222	09	
15	Nguyễn Quang Nhật	Nam	9/3	223	09	
16	Trần Hoài	Nam	9/6	224	09	
17	Bùi Thúy	Ngân	9/1	225	09	
18	Nguyễn Kim	Ngân	9/7	226	09	
19	Nguyễn Trần Khánh	Ngân	9/7	227	09	
20	Vũ Kim	Ngân	9/1	228	09	
21	Bùi Hoàng Minh	Nghi	9/1	229	09	
22	Cổ Gia	Nghi	9/2	230	09	
23	Đỗ Mộng Gia	Nghi	9/7	231	09	
24	Lê Trần Gia	Nghi	9/4	232	09	
25	Nguyễn Hữu Trọng	Nghĩa	9/6	233	09	
26	Nguyễn Trọng	Nghĩa	9/8	234	09	

DAHN SÁCH PHÒNG THI - SỐ BÁO DANH

KHỐI 9 - HKI NĂM HỌC 2019-2020

STT	HỌ TÊN HỌC SINH		LỚP	SBD	P.THI	GHI CHÚ
1	Đặng Minh	Ngọc	9/1	235	10	
2	Huỳnh Lưu Thanh	Ngọc	9/2	236	10	
3	Mai Thanh	Ngọc	9/7	237	10	
4	Nguyễn Khánh	Ngọc	9/3	238	10	
5	Nguyễn Thị Như	Ngọc	9/9	239	10	
6	Nguyễn Trần Khánh	Ngọc	9/10	240	10	
7	Phạm Khánh	Ngọc	9/1	241	10	
8	Phạm Kim Hồng	Ngọc	9/3	242	10	
9	Bùi Trần Ngọc	Nguyên	9/2	243	10	
10	Đỗ Hoàng	Nguyên	9/4	244	10	
11	Huỳnh Phú	Nguyên	9/9	245	10	
12	Lê Duy Xuân	Nguyên	9/6	246	10	
13	Nguyễn Phan Thảo	Nguyên	9/5	247	10	
14	Phạm Nguyễn Khôi	Nguyên	9/3	248	10	
15	Phan Đoàn Thảo	Nguyên	9/10	249	10	
16	Nguyễn Thị Minh	Nguyệt	9/2	250	10	
17	Trần Bá Hữu	Nhân	9/10	251	10	
18	Trần Thiện	Nhân	9/1	252	10	
19	Nguyễn Hoàng Minh	Nhật	9/6	253	10	
20	Triệu Minh	Nhật	9/5	254	10	
21	Huỳnh Trâm Yến	Nhi	9/4	255	10	
22	Ksor Nguyễn Yến	Nhi	9/1	256	10	
23	Lê Hoàng Trúc	Nhi	9/7	257	10	
24	Mai Thị Yến	Nhi	9/3	258	10	
25	Nguyễn Ngọc Lan	Nhi	9/8	259	10	
26	Nguyễn Trần Yến	Nhi	9/8	260	10	

DAHN SÁCH PHÒNG THI - SỐ BÁO DANH

KHỐI 9 - HKI NĂM HỌC 2019-2020

STT	HỌ TÊN HỌC SINH		LỚP	SBD	P.THI	GHI CHÚ
1	Phạm Thị Phi	Nhi	9/2	261	11	
2	Trần Thị Yên	Nhi	9/6	262	11	
3	Nguyễn Ngọc Tuyết	Nhung	9/5	263	11	
4	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	9/6	264	11	
5	Trần Nguyễn Quỳnh	Như	9/9	265	11	
6	Võ Thị Tâm	Như	9/6	266	11	
7	Trần Minh	Nhật	9/2	267	11	
8	Đặng Văn	Oanh	9/7	268	11	
9	Hà Kiều	Oanh	9/8	269	11	
10	Nguyễn Hoàng Phương	Oanh	9/10	270	11	
11	Đào Đức	Phát	9/5	271	11	
12	Hà Nguyễn Tấn	Phát	9/6	272	11	
13	Lư Tấn	Phát	9/1	273	11	
14	Vũ Ngọc	Phát	9/7	274	11	
15	Hoàng Nhật	Phi	9/7	275	11	
16	Nguyễn Đức	Phong	9/9	276	11	
17	Huỳnh Lê Thiên	Phú	9/1	277	11	
18	Phan Hoàng Thiên	Phú	9/3	278	11	
19	Quách Bình	Phú	9/5	279	11	
20	Đỗ Gia	Phúc	9/4	280	11	
21	Lã Đình	Phúc	9/5	281	11	
22	Mai Nguyễn Hoàng	Phúc	9/10	282	11	
23	Mai Thiên	Phúc	9/4	283	11	
24	Trần Hoàng	Phúc	9/8	284	11	
25	Nguyễn Đỗ Thiên	Phước	9/4	285	11	
26	Nguyễn Thiên	Phước	9/6	286	11	

DAHN SÁCH PHÒNG THI - SỐ BÁO DANH

KHỐI 9 - HKI NĂM HỌC 2019-2020

STT	HỌ TÊN HỌC SINH		LỚP	SBD	P.THI	GHI CHÚ
1	Nguyễn Trịnh Hoàng	Phước	9/1	287	12	
2	Phạm Trần Thiên	Phước	9/7	288	12	
3	Đặng Ngọc Lan	Phương	9/10	289	12	
4	Huỳnh Vũ	Phương	9/2	290	12	
5	Lê Nam	Phương	9/8	291	12	
6	Nguyễn Ngọc Hoài	Phương	9/10	292	12	
7	Nguyễn Thị Thu	Phương	9/7	293	12	
8	Phạm Nguyễn Uyên	Phương	9/2	294	12	
9	Trần Nguyễn Uyên	Phương	9/7	295	12	
10	Trần Thị Kim	Phượng	9/8	296	12	
11	Thân Minh	Quang	9/8	297	12	
12	Bùi Minh	Quân	9/1	298	12	
13	Mai Hoàng Minh	Quân	9/10	299	12	
14	Nhan Thanh	Quân	9/1	300	12	
15	Trần Lưu Mạnh	Quân	9/2	301	12	
16	Tất Anh	Quốc	9/8	302	12	
17	Trần Chấn	Quốc	9/2	303	12	
18	Đoàn Thiên	Quý	9/2	304	12	
19	Nguyễn Xuân	Quý	9/4	305	12	
20	Ngô Nhã	Quyên	9/2	306	12	
21	Võ Ngọc Gia	Quyên	9/2	307	12	
22	Phan Văn	Quyên	9/6	308	12	
23	Phan Văn	Quyển	9/3	309	12	
24	Dương Khánh	Quỳnh	9/6	310	12	
25	Đỗ Lê Khánh	Quỳnh	9/1	311	12	
26	Lê Nguyễn Diễm	Quỳnh	9/8	312	12	

DAHN SÁCH PHÒNG THI - SỐ BÁO DANH

KHỐI 9 - HKI NĂM HỌC 2019-2020

STT	HỌ TÊN HỌC SINH		LỚP	SBD	P.THI	GHI CHÚ
1	Trần Nguyễn Đan	Quỳnh	9/1	313	13	
2	Trần Thị Như	Quỳnh	9/7	314	13	
3	Lê Hữu	Rin	9/1	315	13	
4	Trần Me	Ry	9/3	316	13	
5	Nguyễn Thái	Son	9/2	317	13	
6	Đặng Nguyễn Trí	Tài	9/2	318	13	
7	Nguyễn Lê	Tài	9/7	319	13	
8	Thái	Tài	9/2	320	13	
9	Trần Đình Thiên	Tài	9/10	321	13	
10	Ngô Du Cát Nguyên	Tạo	9/6	322	13	
11	Lê Thị Mỹ	Tâm	9/1	323	13	
12	Lê Thụy Như	Tâm	9/10	324	13	
13	Nguyễn Quang Bảo	Tâm	9/1	325	13	
14	Nguyễn Tuyết	Tâm	9/2	326	13	
15	Quảng Thanh	Tâm	9/6	327	13	
16	Nguyễn Thị Minh	Thái	9/2	328	13	
17	Hoàng Thị Hoài	Thanh	9/10	329	13	
18	Trần Thanh	Thanh	9/3	330	13	
19	Đỗ Văn	Thành	9/9	331	13	
20	Hoàng Đức	Thành	9/7	332	13	
21	Huỳnh Quang	Thành	9/9	333	13	
22	Lê Tiến	Thành	9/2	334	13	
23	Lương Văn	Thành	9/6	335	13	
24	Bùi Thị Thanh	Thảo	9/8	336	13	
25	Đỗ Thành Như	Thảo	9/4	337	13	
26	Huỳnh Đoàn Thanh	Thảo	9/2	338	13	

DAHN SÁCH PHÒNG THI - SỐ BÁO DANH

KHỐI 9 - HKI NĂM HỌC 2019-2020

STT	HỌ TÊN HỌC SINH		LỚP	SBD	P.THI	GHI CHÚ
1	Lương Nguyễn Hiền	Thảo	9/2	339	14	
2	Nguyễn Đào Phương	Thảo	9/9	340	14	
3	Nguyễn Mậu Hoàng	Thăng	9/9	341	14	
4	Hoàng Vũ	Thắng	9/5	342	14	
5	Nguyễn Hữu	Thắng	9/10	343	14	
6	Trần Quang	Thắng	9/4	344	14	
7	Hoàng Nguyễn Bảo	Thiên	9/8	345	14	
8	Đặng Hoàng	Thiện	9/9	346	14	
9	Nguyễn Phước	Thiện	9/6	347	14	
10	Lương Hồng	Thịnh	9/1	348	14	
11	Nguyễn Vũ Ngọc	Thọ	9/9	349	14	
12	Ứng Đình Trường	Thọ	9/2	350	14	
13	Bùi Thị Thanh	Thu	9/1	351	14	
14	Nguyễn Thị Hồng	Thu	9/1	352	14	
15	Trần Phú	Thuận	9/4	353	14	
16	Hồ Huỳnh Xuân	Thủy	9/7	354	14	
17	Đào Thị Anh	Thư	9/8	355	14	
18	Đặng Thụy Anh	Thư	9/4	356	14	
19	Lê Trần Minh	Thư	9/4	357	14	
20	Nguyễn Anh	Thư	9/2	358	14	
21	Phạm Anh	Thư	9/6	359	14	
22	Phạm Huỳnh Anh	Thư	9/9	360	14	
23	Phạm Lê Anh	Thư	9/1	361	14	
24	Phạm Nguyễn Anh	Thư	9/10	362	14	
25	Trần Anh	Thư	9/8	363	14	
26	Trần Ngọc Anh	Thư	9/5	364	14	

DAHN SÁCH PHÒNG THI - SỐ BÁO DANH

KHỐI 9 - HKI NĂM HỌC 2019-2020

STT	HỌ TÊN HỌC SINH		LỚP	SBD	P.THI	GHI CHÚ
1	Từ Thị Minh	Thư	9/9	365	15	
2	Võ Minh	Thư	9/8	366	15	
3	Võ Ngọc Anh	Thư	9/2	367	15	
4	Đinh Nguyễn Quỳnh	Thy	9/5	368	15	
5	Hoàng Ngọc Đan	Thy	9/6	369	15	
6	Lê Thuỳ Trang	Thy	9/5	370	15	
7	Tsú Thanh	Thy	9/10	371	15	
8	Hà Thụy Thảo	Tiên	9/8	372	15	
9	Trần Ngọc	Tiên	9/8	373	15	
10	Trần Thị Cẩm	Tiên	9/7	374	15	
11	Trần Vũ Thuý	Tiên	9/3	375	15	
12	Cam Lê Việt	Tiến	9/9	376	15	
13	Nguyễn Đức Anh	Tiến	9/3	377	15	
14	Trần Hoàng Minh	Tiến	9/4	378	15	
15	Nguyễn Đức	Tín	9/9	379	15	
16	Nguyễn Lê Trọng	Tín	9/7	380	15	
17	Lê Minh	Toàn	9/6	381	15	
18	Lê Quang Huy	Toàn	9/5	382	15	
19	Nguyễn Thị Đoan	Trang	9/6	383	15	
20	Nguyễn Thị Thảo	Trang	9/1	384	15	
21	Nguyễn Thị Thùy	Trang	9/10	385	15	
22	Nguyễn Thị Thùy	Trang	9/9	386	15	
23	Lê Thị Ngọc	Trâm	9/3	387	15	
24	Nguyễn Quỳnh	Trâm	9/8	388	15	
25	Nguyễn Thái Quỳnh	Trâm	9/9	389	15	
26	Phan Ngọc Quỳnh	Trâm	9/5	390	15	

DAHN SÁCH PHÒNG THI - SỐ BÁO DANH

KHỐI 9 - HKI NĂM HỌC 2019-2020

STT	HỌ TÊN HỌC SINH		LỚP	SBD	P.THI	GHI CHÚ
1	Trần Huỳnh Ngọc	Trâm	9/9	391	16	
2	Trần Thị Thu	Trâm	9/7	392	16	
3	Khuất Ngọc Bảo	Trân	9/1	393	16	
4	Nguyễn Đỗ Yến	Trân	9/9	394	16	
5	Trần Ngọc Mỹ	Trân	9/4	395	16	
6	Lê Minh	Trí	9/8	396	16	
7	Nguyễn Xuân	Trí	9/2	397	16	
8	Tăng Minh	Trí	9/6	398	16	
9	Châu Thanh	Trúc	9/9	399	16	
10	Trần Thị Thanh	Trúc	9/8	400	16	
11	Vũ Hoàng Xuân	Trúc	9/9	401	16	
12	Cao Việt	Trường	9/9	402	16	
13	Nguyễn Lâm Duy	Trường	9/3	403	16	
14	Trần Anh	Tuấn	9/4	404	16	
15	Trần Hưng	Tuấn	9/4	405	16	
16	Ung Nguyễn Anh	Tuấn	9/6	406	16	
17	Huỳnh Sơn	Tùng	9/3	407	16	
18	Lê Trần Minh	Tùng	9/5	408	16	
19	Nguyễn Lâm Bích	Tuyền	9/3	409	16	
20	Nguyễn Thị Kim	Tuyền	9/8	410	16	
21	Nguyễn Hoàng Thảo	Uyên	9/7	411	16	
22	Nguyễn Thị Phương	Uyên	9/5	412	16	
23	Phạm Lê Bảo	Uyên	9/10	413	16	
24	Phạm Phương	Uyên	9/8	414	16	
25	Trần Tú	Uyên	9/1	415	16	
26	Vũ Phạm Đức	Văn	9/1	416	16	

DAHN SÁCH PHÒNG THI - SỐ BÁO DANH

KHỐI 9 - HKI NĂM HỌC 2019-2020

STT	HỌ TÊN HỌC SINH	LỚP	SBD	P.THI	GHI CHÚ
1	Lê Thị Thảo Vân	9/7	417	17	
2	Đặng Quốc Việt	9/3	418	17	
3	Lê Ngọc Hoàng Vũ	9/1	419	17	
4	Lê Trần Anh Vũ	9/10	420	17	
5	Võ Hoàng Anh Vũ	9/3	421	17	
6	Võ Nguyên Vũ	9/9	422	17	
7	Huỳnh Thị Xuân Vương	9/10	423	17	
8	Võ Quốc Vương	9/5	424	17	
9	Đinh Khánh Vy	9/1	425	17	
10	Huỳnh Nguyễn Yến Vy	9/6	426	17	
11	Nguyễn Đặng Lan Vy	9/8	427	17	
12	Nguyễn Đỗ Yến Vy	9/4	428	17	
13	Nguyễn Lâm Thanh Vy	9/1	429	17	
14	Nguyễn Ngọc Yến Vy	9/10	430	17	
15	Nguyễn Trần Khánh Vy	9/3	431	17	
16	Nhan Thanh Vy	9/2	432	17	
17	Trần Ngọc Thanh Vy	9/10	433	17	
18	Triệu Nguyễn Nhật Vy	9/9	434	17	
19	Võ Ngọc Tường Vy	9/3	435	17	
20	Võ Thị Phương Vy	9/7	436	17	
21	Nguyễn Nhật Thanh Vỹ	9/5	437	17	
22	Vũ Ngọc Thanh Xuân	9/6	438	17	
23	Nguyễn Ngọc Như Ý	9/1	439	17	
24	Nguyễn Thị Hoàng Yến	9/7	440	17	
25	Phạm Hà Hải Yến	9/10	441	17	
26	Trần Hoàng Yến	9/4	442	17	

UBND QUẬN GÒ VẤP
TRƯỜNG THCS HUỖNH VĂN NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc

DAHN SÁCH PHÒNG THI - SỐ BÁO DANH

KHỐI 9 - HKI NĂM HỌC 2019-2020

STT	HỌ TÊN HỌC SINH	LỚP	SBD	P.THI	GHI CHÚ
-----	-----------------	-----	-----	-------	---------

